

Để hạn chế rủi ro

TRONG VIỆC NHẬN BẢO ĐÁM TIỀN VAY BẰNG TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ VỐN VAY

TRẦN LUYỆN *

Từ quy định

Ngày 22/10/2002, Chính phủ ban hành Nghị định 85/2002/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung Nghị định 178/1999/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 1999 về bảo đảm tiền vay của các tổ chức tín dụng (TCTD). Theo Nghị định này thì bảo đảm tiền vay bằng tài sản hình thành từ vốn vay là một trong những biện pháp bảo đảm tiền vay bằng tài sản. Theo đó, TCTD được xem xét, quyết định việc bảo đảm tiền vay bằng tài sản hình thành từ vốn vay khi đáp ứng các điều kiện sau:

Đối với khách hàng vay: Có khả năng tài chính để thực hiện nghĩa vụ trả nợ; có dự án đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh, dịch vụ khả thi và có hiệu quả; hoặc có dự án đầu tư, phương án phục vụ đời sống khả thi phù hợp với quy định của pháp luật; có mức vốn tự có tham gia vào dự án đầu tư hoặc phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đời sống và giá trị bảo đảm tiền vay bằng các biện pháp cầm cố, thế chấp tối thiểu bằng 15% vốn đầu tư của dự



Thực hiện bảo đảm tiền vay bằng tài sản hình thành từ vốn vay, nhiều doanh nghiệp có phương án SXKD dịch vụ khả thi đã có được cơ hội SXKD đạt hiệu quả, trả nợ đúng hạn, TCTD cũng nhờ đó mở rộng quy mô đầu tư tăng trưởng tín dụng.

Ảnh: NH

án hoặc phương án đó.

Đối với tài sản: Tài sản hình thành từ vốn vay dùng làm bảo đảm tiền vay phải xác định được quyền sở hữu hoặc quyền quản lý, sử dụng; xác định được giá trị, số lượng và được phép giao dịch. Đối với tài sản hình thành từ vốn vay

là vật tư hàng hoá, thì ngoài việc có đủ các điều kiện này, TCTD phải có khả năng quản lý, giám sát tài sản bảo đảm. Đối với tài sản mà pháp luật có quy định phải mua bảo hiểm thì khách hàng vay

* Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi

phải cam kết mua bảo hiểm trong suốt thời hạn vay vốn khi tài sản đã được hình thành đưa vào sử dụng.

Tiếp đến, ngày 19/5/2003, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) có Thông tư 07/2003/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện một số quy định về bảo đảm tiền vay của TCTD, trong đó có hướng dẫn cụ thể hơn quy định điều kiện của khách hàng vay về mức vốn tự có tham gia vào dự án đầu tư để được TCTD xem xét nhận bảo đảm tiền vay bằng tài sản hình thành từ vốn vay. Theo đó, điều kiện của khách hàng vay về mức vốn tự có tham gia vào dự án đầu tư hoặc phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đời sống và giá trị tài sản bảo đảm tiền vay bằng các biện pháp cầm cố, thế chấp được quy định chỉ cần đáp ứng một trong ba trường hợp sau:

- Có mức vốn tự có tham gia vào dự án đầu tư hoặc phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đời sống tối thiểu bằng 15% tổng mức vốn đầu tư;

- Có mức vốn tự có tham gia vào dự án đầu tư hoặc phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đời sống cộng với giá trị tài sản bảo đảm tiền vay bằng các biện pháp cầm cố, thế chấp tối thiểu bằng 15% tổng mức vốn đầu tư;

- Có giá trị tài sản bảo đảm tiền vay bằng một hoặc nhiều biện pháp cầm cố, thế chấp tối thiểu bằng 15% tổng mức vốn đầu tư của dự án hoặc phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đời sống.

Đến thực trạng

Quy định nêu trên không những đã góp phần tạo thuận lợi cho khách hàng có đủ điều kiện để được vay vốn và vay được số vốn gấp nhiều lần so với số vốn tự có, đáp ứng được nhu cầu sản xuất, kinh doanh, mà TCTD cũng nhờ đó mở rộng quy mô đầu tư tăng trưởng tín dụng. Nhiều TCTD chỉ cần khách hàng có đủ 15% số vốn tự có chiếm trong tổng giá trị dự án đầu tư là xem xét, nhận tài sản hình thành từ vốn vay làm tài sản bảo đảm để cho vay. Chính vì vậy, đại bộ phận khách hàng, đặc biệt là số khách hàng có tài sản, vốn không nhiều, nhưng nhờ được TCTD áp dụng biện pháp này, nên đã vay được số vốn lớn, nhờ đó đón lấy được cơ hội đầu tư sản xuất, kinh doanh đạt hiệu quả, trả nợ đúng hạn. Quan hệ giữa khách hàng và TCTD vì thế ngày càng thêm gắn bó. Thế nhưng, bên cạnh những kết quả đã đạt được, biện pháp bảo đảm tiền vay bằng tài sản hình thành từ vốn vay cũng đã và đang bộc lộ một số nhược điểm, đó là:

Với mức vốn tự có tham gia vào dự án đầu tư hoặc phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đời sống tối thiểu bằng 15% tổng mức vốn đầu tư là có thể được TCTD xem xét cho vay, đồng thời nhận tài sản hình thành từ vốn vay làm tài sản bảo đảm, một tỷ lệ rất thấp nên đã nẩy sinh tâm lý chủ quan, ý lại từ phía khách hàng. Nhiều khách hàng khi gặp khó khăn trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, chưa nỗ lực tìm biện pháp để tháo gỡ, mà thường trông chờ, ý lại vào TCTD. Bởi

theo họ, với mức vốn tự có là 15% chiếm trong tổng giá trị dự án, một tỷ lệ rất nhỏ so với tỷ lệ vốn TCTD đã tham gia nên nếu như dự án không hiệu quả thì trước hết, bên bị thiệt hại nhiều hơn là TCTD chứ không phải họ; vì vậy, khi đã được vay rồi, họ thường có những yêu sách không chính đáng, thậm chí vượt quá khả năng của TCTD. Thực tế cho thấy có một số TCTD đã lâm vào tình cảnh này nên đành "đâm lao phải theo lao", phổ biến là gia hạn nợ, cho vay thêm hoặc tìm mọi biện pháp tháo gỡ để hạn chế rủi ro, nhưng kết quả không đạt được như mong muốn. Đặc biệt đối với các dự án có giá trị lớn, thời gian thực hiện dài, việc theo dõi, quản lý tài sản thường phức tạp nên mức độ rủi ro lại càng gia tăng. Có dự án kém hiệu quả gây đọng vốn và chục tỷ đồng, nhưng xử lý tài sản hình thành vốn vay để thu hồi nợ thi cực kỳ phức tạp.

Nghiêm trọng hơn, một số khách hàng còn khai thác sự thông thoáng trên để lừa đảo. Thủ đoạn mà họ thường sử dụng là lợi dụng sơ hở của TCTD trong quản lý, giám sát tài sản hình thành từ vốn vay, nhất là đối với vật tư, hàng hoá tham gia vào dự án để nâng khống số lượng, giá trị vật tư, hàng hoá lên gấp nhiều lần so với số lượng, giá trị thực tế với mục đích rút hết phần vốn của họ, thậm chí rút sang cả vốn của TCTD đã đầu tư ra khỏi dự án nhằm chiếm đoạt. Hậu quả là không những dự án kém chất lượng hoặc không hoàn thành, không phát huy tác dụng mà giá trị đích thực của chúng, tức tài sản

hình thành từ vốn vay cũng giảm đi rất nhiều. Vì vậy, nếu TCTD có áp dụng biện pháp xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ thì giá trị tài sản có khả năng xử lý thu hồi nợ là rất thấp so với số vốn TCTD đã đầu tư. Và như vậy, rủi ro, tổn thất cho TCTD là rất lớn.

Kiến nghị

Xuất phát từ thực trạng trên, để hạn chế rủi ro trong việc nhận tài sản bảo đảm hình thành từ vốn vay, thiết nghĩ:

Một là: Khi nhận bảo đảm tiền vay bằng tài sản hình thành từ vốn vay, TCTD cần phân loại khách hàng và vận dụng linh hoạt điều kiện về mức vốn tự có của khách hàng tham gia vào dự án cho phù hợp với tình hình thực tế. Cụ thể: Nếu là khách hàng truyền thống, có uy tín với TCTD thì chỉ cần có mức vốn tự có tham gia vào dự án bằng 15% tổng giá trị dự án đầu tư là TCTD có thể nhận tài sản hình thành từ vốn vay làm tài sản bảo đảm để xem xét cho vay.

Nhưng nếu là khách hàng mới quan hệ tín dụng, hoặc khách hàng ít tín nhiệm hơn thì tùy từng trường hợp mà tỷ lệ trên cần áp dụng ở mức cao hơn. Như vậy, không những vừa tạo ra được sự thông thoáng cần thiết, nhưng đồng thời cũng gắn trách nhiệm của khách hàng với tài sản nhiều hơn để khi cần xử lý tài sản thu hồi nợ đỡ bị thiệt thòi cho TCTD.

Hai là: Cần tăng cường quản lý tài sản hình thành từ vốn vay, đặc biệt là vật tư hàng hoá tham gia vào dự án thông qua khâu thanh toán vốn. Muốn vậy, khi cho vay TCTD nên thỏa thuận với khách hàng cho vay theo dự án, giải ngân thanh toán trên cơ sở chứng từ, hoá đơn liên quan đến giá cả vật tư, hàng hoá tham gia vào dự án nhưng phải được kiểm soát chặt chẽ. Khi cần thiết có thể tiến hành kiểm tra, đối chiếu giữa số liệu trên chứng từ, hoá đơn với thực tế phát sinh nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng nâng khống số lượng, giá trị vật tư, hàng hoá để tham ô, lợi dụng.■